

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THANH XUÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **06/2020/HS - ST**

Ngày 08/01/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Hoàng Thị Thoa**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Đào Văn Hoan**

Bà Hoàng Thị Xuân Hương

- *Thư ký phiên tòa:* **Bà Trần Thị Huyền Trang**

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân tham gia phiên tòa:*

Bà Nguyễn Bích Thủy - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 08 tháng 01 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự thụ lý số: 254/2019/TLST- HS ngày 09 tháng 12 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 396/2019/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 12 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN VĂN Đ, sinh năm 1983 tại Hà Nội.

Nơi cư trú: A, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Nguyễn Thị Thúy B; vợ con: Không; tiền án: 03 tiền án

+ Bản án số 236/2006/HSST ngày 05/05/2006, Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Hà Nội xử phạt 26 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. (Hiện chưa xóa án).

+ Bản án số 153/2008/HSST ngày 29/04/2008, Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. (Hiện chưa xóa án tích).

+ Bản án số 243/2010/HSST ngày 22/12/2010, Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, Hà Nội xử phạt 08 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Phạm tội ngày 26/8/2010. (Hiện chưa xóa án tích).

Tiền sự: Không.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 16/8/2019 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội. (Có mặt tại phiên tòa).

2. LAI V, sinh năm 1985 tại Hà Nội.

Nơi cư trú: D, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lai Viết E và bà Nguyễn Thị R; Vợ: Trần F; Có 01 con sinh năm 2008. tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 485/2010/HSPT ngày 17/09/2010, Tòa phúc thẩm-Toà án nhân dân Tối cao tại Hà Nội xử phạt 09 năm tù về tội giết người. (Hiện đã được xóa án tích); Ngày 23/02/2005 Công an quận Thanh Xuân xử phạt hành chính “Sử dụng trái phép chất ma túy” (Đã hết thời hiệu).

Bị cáo Lai V bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/9/2019 đến nay hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – Công an thành phố Hà Nội. (Có mặt tại phiên tòa).

3. PHẠM HỒNG C, sinh năm 1990 tại Hà Nội.

Nơi cư trú: Thôn Y, xã U, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Hồng Q (đã chết) và bà Nguyễn Thị Cm; Vợ, con: Không; tiền án: 01. Tiền sự: Không.

- Bản án số 158/2017 ngày 19/06/2017, Tòa án nhân dân thị xã Từ S, Bắc Ninh xử phạt 15 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. (Hiện chưa xóa án tích).

Nhân thân: Bản án số 114/2013/HSST ngày 27/05/2013, Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Hà Nội xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc” (Hiện đã xóa án tích).

Bị cáo Phạm Hồng C bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 05/9/2019 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – Công an thành phố Hà Nội. (Có mặt tại phiên tòa)

4. NGUYỄN TRƯỜNG S, sinh năm 1979 tại Hà Nội.

Nơi cư trú: Phường N, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Đắc Tr (đã chết) và bà Dương Thị LN; Vợ: Hoàng Thị Ph (đã ly hôn); Con: 01 con sinh năm 2008. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 383/HSST ngày 20/10/1997, Tòa án nhân dân quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời hạn thử thách 36 tháng về tội Cướp tài sản của công dân (Hiện đã xóa án tích).

- Bản án số 1430/HSST ngày 24/09/1998, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 09 năm tù về tội Cướp tài sản của công dân. Tổng hợp hình phạt 24 tháng tù của bản án ngày 20/10/1997 của Tòa án nhân dân quận Ba Đình, buộc phải chấp hành hình phạt 11 năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 24/3/1998. (Hiện đã xóa án tích).

- Bản án số 108/2012/HSST ngày 29/03/2012, Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Hà Nội xử phạt 04 tháng tù về tội Bắt giữ người trái pháp luật và 12 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép vũ khí X dụng. Tổng hợp hình phạt cho cả hai tội là 16 tháng tù. (Hiện đã xóa án tích).

- Bản án số 580/2014/HSPT ngày 30/07/2014, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (Hiện đã xóa án tích).

Bị cáo Nguyễn Trường S bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 04/9/2019 đến nay hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – Công an thành phố Hà Nội. (Có mặt tại phiên tòa)

Người bị hại:

1. Anh Nguyễn Hồng X – Sinh năm 1996

HKTT: Xóm Q, xã R, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Trú tại: F, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội. (Vắng mặt)

2. Anh Nguyễn Trọng K – Sinh năm 1993

Trú tại: phường D, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. (Vắng mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị Thúy Tu – Sinh năm 1957

HKTT: A, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 03 giờ ngày 04/9/2019, tổ công tác Công an phường Nhân Chính phối hợp với đội Hình sự Công an quận Thanh Xuân tuần tra kiểm soát tại Ngã tư Hoàng Đạo Thúy, Nguyễn Thị Thập, Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội phát hiện Nguyễn Trường S và Lai V ngồi cạnh chiếc xe moto nhãn hiệu Honda Wave không đeo biển kiểm soát có biểu hiện nghi vấn, tổ Công tác đã tiến hành kiểm tra hành chính yêu cầu xuất trình giấy tờ tùy thân và giấy tờ xe nhưng cả hai không xuất trình được nên tổ Công tác đã lập biên bản đưa S và V cùng phương tiện về trụ sở để xác minh làm rõ.

Tại trụ sở cơ quan Công an S và V khai nhận đã trộm cắp chiếc xe Honda Wave không đeo biển kiểm soát tại R Chính Kinh, Nhân Chính, Thanh Xuân,

Hà Nội trên đường mang đi tiêu thụ thì bị bắt giữ, cụ thể: Khoảng 2h30 ngày 02/9/2019, Nguyễn Trường S đến nhà Lai V ở R’’ Chính Kinh, P. Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội chơi. S và V ngồi nói chuyện một lúc rồi rủ nhau ra ngoài. Khi đi đến nhà số R Chính Kinh, S phát hiện cửa nhà không khóa, có nhiều xe máy dựng ở trong nhà nên S nói với V “nhà này không khóa cửa, ăn xe nhà này đi”, V hiểu ý của S là trộm cắp xe máy nên đồng ý. Sau đó, S và V đi về nhà của V lấy chiếc xe máy nhãn hiệu Honda AirBlade màu ghi đeo BKS: 29C1-259.43 rồi đèo nhau đi về nhà S ở khu bãi rác Hồ Mễ Trì, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội. S gọi điện thoại cho Phạm Hồng C nói “có việc này hay lắm, thế mà có muốn kiếm tiền không” C đồng ý. Khoảng 11h cùng ngày, C đến nhà S tại khu bãi rác Hồ Mễ Trì. Tại đây, S rủ C đi trộm cắp xe máy ở trong nhà R, Chính Kinh, C đồng ý. S đưa 01 bình S rồi bảo C khi đi trộm cắp thì xịt sơn vào camera để che màn hình và đưa cho V 01 cò lê + 01 văm để phá khóa xe máy. Đến 2h ngày 03/9/2019, S chở C và V bằng chiếc xe máy nhãn hiệu Honda AirBlade màu ghi đeo BKS: 29C1-259.43 đi đến nhà R Chính Kinh. Theo sự phân C từ trước, C dùng bình S xịt vào các camera treo tại vị trí phía trên cổng chính và trên tường chỗ để xe của nhà R Chính Kinh còn S ra đứng ở ngoài cổng số nhà 06 để cảnh giới, V vào bên trong nhà số 06 dùng cò lê và văm phá ổ khóa điện 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu đen bạc BKS 29B1-789.27 của anh Nguyễn Hồng X. Sau khi phá khóa xong, V dắt chiếc xe trên ra đầu ngõ 90 Chính Kinh rồi đưa S nổ máy điều khiển chở V về nhà của S ở khu bãi rác Hồ Mễ Trì. Trên đường đi V đã vứt chiếc cò lê + văm phá khoá ở dọc đường (hiện không thu hồi được). S dắt chiếc xe máy vừa trộm cắp được cất giấu vào nhà còn V điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen đeo BKS: 29D1 – 849.82 ở nhà S quay lại R Chính Kinh đón C về nhà S. Trên đường đi, C đã vứt bình xịt sơn ở dọc đường (hiện không thu hồi được). Sau đó, S đã cùng C và V tháo chiếc BKS 29B1 - 789. 27 cất giấu vào tủ gỗ trong phòng ngủ của S. Khoảng 11h ngày 03/9/2019, S điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen đeo BKS: 29D1 - 849.82 còn V điều khiển xe máy trộm cắp của anh X cùng nhau đi tìm nơi tiêu thụ. Đến 3h ngày 04/9/2019, V và S dừng lại uống nước ở khu vực ngã tư Hoàng Đạo Thúy - Nguyễn Thị Thập thì bị tổ Công tác đội Cảnh sát hình sự - Công an quận Thanh Xuân và Công an phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân kiểm tra phát hiện và đưa về trụ sở làm rõ. Đến 20 giờ 30’ ngày 04/9/2019, Phạm Hồng C đã đến Công an quận Thanh Xuân đầu thú.

Về vật chứng: Cơ quan Công an thu giữ của Lai V: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu đen-bạc, số khung: 3902HY124385, số máy: JA39E0124371.

Thu giữ của Trần Hải Anh (vợ V): 01 xe máy nhãn hiệu Honda AirBlade đeo BKS: 29C1-259.43, màu ghi, số máy: JF27E0334020, số khung: RLHJF1806AY291118; 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen đeo BKS: 29D1- 849.82, SK: RLHHA0907Y011560, SM: HA09E8011560. Thu giữ của Nguyễn Trường S: 01 biển kiểm soát 29B1 - 789.27.

- Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Honda AirBlade đeo BKS: 29C1-259.43, màu ghi, số máy: JF27E0334020, số khung: RLHJF1806AY291118, tại cơ quan điều tra chị Trần Hải Anh khai khoảng tháng 8/2019, qua quen biết ngoài xã hội, chị Hải Anh biết một người đàn ông tên Nam (Hiện không xác định được) có nhu cầu bán chiếc xe máy trên với giá 20.000.000 đồng. Chị Hải Anh đồng ý mua chiếc xe trên nhưng do Nam không mang theo giấy đăng ký xe nên chị Hải Anh trả trước số tiền 10.000.000 đồng rồi hẹn ngày hôm sau Nam mang giấy tờ xe đến sẽ trả nốt số tiền còn lại nhưng Nam không quay lại do đó chị Hải Anh vẫn tiếp tục sử dụng chiếc xe máy trên. Tiến hành tra cứu BKS: 29C1 – 259.43 xác định là biển kiểm soát của chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, SK: 001253, SM: 1007259, chủ sở hữu là anh Kiều Xuân Mạnh (SN: 1994; Trú tại: Số 56 Lý Thường Kiệt, phường Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội), Tại cơ quan điều tra, anh Mạnh khai khoảng tháng 5/2013 đã mua mới 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, SK: 001253, SM: 1007259 và đi làm thủ tục đăng ký BKS: 29C1 – 259.43. Đến năm 2014, anh Mạnh cho anh Nguyễn Thế Quốc (SN: 1997; Trú tại: Số 42 ngõ 139 Nguyễn Ngọc Vũ, phường Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội) mượn chiếc xe máy trên để đi lại. Ngày 25/07/2019, anh Quốc để xe máy trên ở khu vực chợ Nguyễn Quý Đ, phường Thanh Xuân Bắc, Thanh Xuân, Hà Nội thì bị mất trộm nhưng không trình báo cơ quan Công an. Tiến hành tra cứu số máy: JF27E0334020, số khung: RLHJF1806AY291118 của chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Airblade xác định xe có BKS: 30M5 – 2287 có chủ sở hữu đăng ký xe là anh Lê Anh Đ (SN: 1988; Trú tại: Số 52/41 Thái Hà, phường Trung Liệt, Đống Đa, Hà Nội), anh Đ khai khoảng tháng 6/2010, anh Đ mua 01 xe máy nhãn hiệu Honda AirBlade, BKS: 29C1-259.43, màu ghi, số máy: JF27E0334020, số khung: RLHJF1806AY291118, đến tháng 8/2019, anh Đ bị mất trộm chiếc xe máy trên tại ngõ 72 Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, Thanh Xuân, Hà Nội. Sau khi bị mất thì anh Đ không trình báo cơ quan Công an. Do vậy cơ quan điều tra ra quyết định tách hồ sơ, tài liệu liên quan đến chiếc xe máy trên để tiến hành điều tra làm rõ sau.

- Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen đeo BKS: 29D1 – 849.82, SK: RLHHA0907Y011560, SM: HA09E8011560, thu giữ của Nguyễn Trường S gửi tại nhà chị Hải Anh. Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Trường S khai

khoảng tháng 5/2019, qua quen biết ngoài xã hội, S biết 01 người đàn ông tên X (Hiện không xác định được) có nhu cầu bán xe máy trên với giá 17.000.000 đồng. S đồng ý mua chiếc xe trên nhưng do X không mang theo giấy đăng ký xe nên S trả trước số tiền 8.000.000 đồng rồi hẹn ngày hôm sau X mang giấy tờ xe đến sẽ trả nốt số tiền còn lại nhưng sau đó S không liên lạc được với X nên vẫn tiếp tục sử dụng chiếc xe máy trên. Tiến hành tra cứu BKS: 29D1 – 849.82 xác định chủ sở hữu là anh Phạm Quang Đồng (SN: 1948; Trú tại: Tổ 57, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội), anh Đồng khai khoảng tháng 10/2015 đã mua mới 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH Mode có SK: RLHJF5126FY033143, SM: JF51E0266991 đăng ký BKS: 29D1 – 849.82. Đến tháng 6/2018, anh Đồng điều khiển chiếc xe máy trên bị rơi mất chiếc BKS: 29D1 – 849.82. Anh Đồng đã xin cấp lại biển kiểm soát mới cho chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH Mode. Tiến hành tra cứu SK: RLHHA0907Y011560, SM: HA09E8011560 của chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave xác định xe có BKS: 33N9 – 0034, chủ sở hữu đăng ký xe là anh Đàm Văn Huy (SN: 1988; Trú tại: Thôn Lưu Xá, Xã Quất Động, Huyện Thường Tín, Hà Nội), anh Huy khai khoảng ngày 03/12/2006, anh Huy mua 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen, SK: RLHHA0907Y011560, SM: HA09E8011560 và đăng ký BKS: 33N9 - 0034, đến khoảng tháng 6/2011, anh Huy bị mất chiếc xe máy trên tại đường Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, Thanh Xuân, Hà Nội. Sau khi bị mất thì anh Huy không trình báo cơ quan Công an. Do vậy cơ quan điều tra ra quyết định tách hồ sơ, tài liệu liên quan đến chiếc xe máy trên để điều tra làm rõ sau

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Trường S, Lai V, Phạm Hồng C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên.

Căn cứ biên bản định giá tài sản số 447/BBĐG ngày 08/10/2019 của Hội đồng định giá Quận Thanh Xuân, chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu đen-bạc, số khung: 3902HY124385, số máy:JA39E0124371 có giá trị 14.000.000đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trao trả chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu đen - bạc, có số khung: 3902HY124385, số máy: JA39E0124371 mang BKS: 29B1- 789.27 cho anh Nguyễn Thanh Tuấn (do anh Nguyễn Hồng X uỷ quyền). Anh Tuấn đã nhận lại tài sản, anh X không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

* Ngoài hành vi trộm cắp tài sản trên, Lai V còn thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản khác cùng Nguyễn Văn Đ tại số 94 ngõ 126 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội vào ngày 15/08/2019. Ngày

14/8/2019, do thiếu tiền tiêu sài cá nhân, Lai V cùng Nguyễn Văn Đ đã rủ nhau đi trộm cắp tài sản. Cả hai bàn bạc, thống nhất V sẽ chuẩn bị vạm phá khóa còn Đ chuẩn bị xe máy làm phương tiện để đi trộm cắp tài sản. Khoảng 17h ngày 15/8/2019, Đ điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, BKS: 29P1-290.56, SK: RLHHC09036Y484014, SM: HC09E6483937 đến đón V tại ngõ 426 đường Láng, quận Đống Đa, Hà Nội đi trộm cắp tài sản. Tại đây, V đưa cho Đ 01 thanh kim loại, một đầu dẹt hai cạnh, một đầu 6 cạnh, dài khoảng 7,5 cm; 01 thanh kim loại có các dòng chữ “OIAMON”, “MADE IN CHIN”, “8”, dài khoảng 8 cm. Khoảng 19h20’ cùng ngày V chở Đ, khi đi qua nhà số 94 ngõ 126 Khuất Duy Tiến, P. Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội, phát hiện cửa nhà đang mở, trong nhà có dựng 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ, BKS: 99L1-1200, của anh Nguyễn Trọng Hùng (SN: 1993; Trú tại: Số 5 ngõ 18 đường Kiều Mai, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội) không có ai trông giữ, không khóa còng. V đi xe ra cách nhà số 94 ngõ 126 Khuất Duy Tiến khoảng 3-4 mét đứng cạnh giới còn Đ đi đến gần chiếc xe máy trên, dùng vạm và tay C mà V đã đưa trước đó phá ổ khóa điện của chiếc xe. Do không nổ máy được, Đ bảo V đi xe mô tô BKS: 29P1-290.56 quay lại nhà số 94 ngõ 126 Khuất Duy Tiến đẩy chiếc xe máy vừa trộm cắp được về Bệnh viện Giao thông vận tải ở ngõ 84 phố Chùa Láng, P. Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội để gửi chờ cơ hội tiêu thụ. Khoảng 11h ngày 16/8/2019, Đ đến bệnh viện Giao thông vận tải lấy chiếc xe mô tô BKS: 99L1-1200 để mang đi tiêu thụ thì bị tổ Công tác đội cảnh sát hình sự – Công an quận Đống Đa kiểm tra hành chính. Do Đ không xuất trình được giấy tờ xe nên đã bị tổ Công tác đưa về trụ sở để xác minh làm rõ. Khoảng 18h ngày 16/8/2019, Lai V đến Công an quận Đống Đa đầu thú.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ của Nguyễn Văn Đ: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ, BKS: 99L1-1200, SK: 283629, SM: 6283720; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, BKS: 29P1-290.56, SK: RLHHC09036Y484014, SM: HC09E6483937; 01 chìa khóa hai cạnh xe máy có chữ Honda.

Cơ quan điều tra thu giữ của Lai V: 01 thanh kim loại, một đầu dẹt hai cạnh, một đầu 6 cạnh, dài khoảng 7,5 cm; 01 thanh kim loại có các dòng chữ “OIAMON”, “MADE IN CHIN”, “8”, dài khoảng 8 cm.

Tại cơ quan điều tra Lai V, Nguyễn Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm như trên.

Căn cứ bản kết luận định giá số 379/2019 ngày 21/8/2019 của Hội đồng định giá quận Đống Đa, giá trị chiếc xe máy Honda Wave màu đỏ, BKS: 99L1-1200, SK: 283629, SM: 6283720 có giá trị 3.340.000đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trao trả chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ, BKS: 99L1-1200, SK: 283629, SM: 6283720 cho anh Nguyễn Trọng Hùng. Anh Hùng đã nhận lại tài sản và hiện không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

* Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Đ, S, C, V đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, thừa nhận việc bị truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị hại là anh Nguyễn Hồng X ủy quyền cho anh Nguyễn Thanh Tuấn đã nhận lại tài sản là chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu đen - bạc, có số khung: 3902HY124385, số máy: JA39E0124371 mang BKS: 29B1 – 789.27 do Cơ quan điều tra đã trao trả, anh X không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

Bị hại là anh Nguyễn Trọng Hùng đã nhận lại tài sản là chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ, BKS: 99L1-1200, SK: 283629, SM: 6283720 do Cơ quan điều tra đã trao trả nên anh Hùng không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Thúy Hạnh (mẹ đẻ bị cáo Nguyễn Văn Đ) đề nghị xin được nhận lại chiếc xe máy 29P1-290.56, SK: RLHHC09036Y484014, SM: HC09E6483937, chiếc xe này do bà mua lại của ông Trần Đình Thanh trú tại số 23, tổ 23, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội khoảng tháng 6/2013. Khi bà cho Nguyễn Văn Đ mượn xe để sử dụng bà không biết Đ sử dụng chiếc xe máy này để đi trộm cắp.

Tại bản cáo trạng số 238/CT-VKSTX ngày 28/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội truy tố các bị cáo: Nguyễn Trường S; Lai V; Phạm Hồng C phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g, khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như bản cáo trạng đã nêu, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù; áp dụng Khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lai V từ 18 tháng đến 22 tháng tù; áp dụng Khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Hồng C từ 15 tháng đến 18 tháng tù; áp dụng Khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Trường S từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về xử lý vật chứng: Trả lại chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, BKS: 29P1-290.56, SK: RLHHC09036Y484014, SM: HC09E6483937; cho bà Nguyễn Thị Thúy Hạnh cùng 1 chìa khóa 02 cạnh xe máy có chữ Honda.

Tịch thu tiêu hủy: 01 thanh kim loại, một đầu dẹt hai cạnh, một đầu 6 cạnh, dài khoảng 7,5 cm; 01 thanh kim loại có các dòng chữ “OIAMON”, “MADE IN CHIN”, “8”, dài khoảng 8 cm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng.

Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa các bị cáo đều C nhận nội dung bản cáo trạng đã nêu là đúng. Qua xét hỏi và tranh luận các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai bị hại, lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản, phù hợp với tang vật, vật chứng thu giữ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Ngày 03/9/2019 bị cáo Nguyễn Trường S; Lai V; Phạm Hồng C đã lợi dụng sơ hở, mất cảnh giác của người quản lý tài sản lén lút trộm cắp 01 chiếc xe máy Honda Wave Alpha, màu đen - bạc, BKS 29B1-789.27, của anh Nguyễn Hồng X tại R Chính Kinh, P. Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội, tài sản các bị cáo chiếm đoạt giá trị 14.000.000đồng. Ngày 15/08/2019, bị cáo Lai V và Nguyễn Văn Đ đã lén lút, lợi dụng sơ hở, mất cảnh giác của người quản lý tài sản trộm cắp trộm cắp 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát: 99L1 – 1200 của anh Nguyễn Trọng Hùng tại số 94 ngõ 126 Khuất Duy Tiến, P. Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội. Tài sản hai bị cáo chiếm đoạt giá trị 3.340.000 đồng.

Tài sản các bị cáo Nguyễn Trường S; Phạm Hồng C chiếm đoạt có giá trị 14.000.000đồng; Tài sản bị cáo Lai V chiếm đoạt có giá trị 17.340.000đồng đã cấu thành tội “ Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ tài sản chiếm đoạt giá trị 3.340.000 đồng đã

cấu thành tội “ Trộm cắp tài sản” tuy nhiên bị cáo Đ nhiều lần phạm tội, thuộc trường hợp tái phạm, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội mới; đây là tình tiết định khung hình phạt tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm g, khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Đ; Lai V; Phạm Hồng C; Nguyễn Trường S để xét xử theo tội danh đã viện dẫn là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội. Các bị cáo là người đã trưởng thành có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhưng các bị cáo không chịu lao động, hấp thụ lối sống buông thả, thích có tiền để hưởng thụ dẫn đến việc phạm tội. Vì vậy cần phải xử phạt các bị cáo thật nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo và đảm bảo phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân các bị cáo để quyết định hình phạt phù hợp, đây là vụ án có đồng phạm giản đơn nên vai trò của các bị cáo là như nhau.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Hồng C có 01 tiền án chưa được xóa án tích, tiếp tục phạm tội mới là “tái phạm” quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Bị cáo Lai V áp dụng tình tiết “Phạm tội 2 lần trở lên” quy định tại điểm g, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải, tài sản các bị cáo chiếm đoạt đã thu hồi trả cho bị hại nên được áp dụng điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Nguyễn Trường S có mẹ đẻ là Cựu thanh niên xung phong Hà nội được tặng thưởng kỷ niệm chương Chiến sỹ Trường S do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Lai V, Phạm Hồng C sau khi phạm tội đã ra đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Nguyễn Hồng X và anh Nguyễn Trọng Hùng đã nhận lại tài sản do các bị cáo chiếm đoạt, không yêu cầu các bị cáo bồi thường và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Honda AirBlade đeo BKS: 29C1-259.43, màu ghi, số máy: JF27E0334020, số khung: RLHJF1806AY291118, thu giữ của chị Trần Hải Anh; Chiếc xe máy Honda Wave màu đen đeo BKS: 29D1 –

849.82, SK: RLHHA0907Y011560, SM: HA09E8011560 thu giữ của Nguyễn Trường S, trong quá trình điều tra chưa có căn cứ để xử lý hai chiếc xe này do vậy cơ quan điều tra ra quyết định tách hồ sơ, tài liệu liên quan đến hai chiếc xe máy trên để điều tra làm rõ sau là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với chiếc xe máy Honda Wave màu xanh 29P1-290.56, SK: RLHHC09036Y484014, SM: HC09E6483937 của bà Nguyễn Thị Thúy Hạnh, khi bà cho Nguyễn Văn Đ mượn xe để sử dụng bà không biết Đ sử dụng chiếc xe máy này để đi trộm cắp. Do vậy trả lại cho bà Hạnh chiếc xe máy này.

- Đối với: 01 thanh kim loại, một đầu dẹt hai cạnh, một đầu 6 cạnh, dài khoảng 7,5 cm; 01 thanh kim loại có các dòng chữ “OIAMON”, “MADE IN CHIN”, “8”, dài khoảng 8 cm. Xác định đây là C cụ phạm tội và không có giá trị sử dụng nên Tịch thu tiêu hủy.

Các bị cáo phải chịu án phí HSST và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1/ Tuyên bố: Các bị cáo: Nguyễn Văn Đ; Lai V; Phạm Hồng C; Nguyễn Trường S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2/ Áp dụng: điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo: **Nguyễn Văn Đ 02 năm 06 tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/8/2019.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo: **Lai V 01 năm 06 tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/9/2019.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo: **Phạm Hồng C 01 năm 04 tháng** tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/9/2019.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo: **Nguyễn Trường S 01 (một) năm** tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/9/2019.

3/ Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản và không có đề nghị các bị cáo phải bồi thường nên không xét.

4/ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Trả lại bà Nguyễn Thị Thúy Hạnh 01 chiếc xe Moto nhãn hiệu Honda Wave màu xanh mang BKS 29P1-290.56, SK: RLHHC09036Y484014, SM: HC09E6483937 có một gương chiếu hậu bên trái cùng 01 chìa khóa 02 cạnh xe máy có chữ Honda.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 thanh kim loại, một đầu dẹt hai cạnh, một đầu 6 cạnh, dài khoảng 7,5 cm; 01 thanh kim loại có các dòng chữ “OIAMON”, “MADE IN CHIN”, “8”, dài khoảng 8 cm.

Hiện các vật chứng đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 08/01/2020.

5/ Án phí và quyền kháng cáo:

Áp dụng: Điều 136, Điều 331, Điều 333, Điều 336, Điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, danh mục án phí kèm theo. Mục 1 phần I danh mục án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016).

Các bị cáo Nguyễn Văn Đ; Lai V; Phạm Hồng C; Nguyễn Trường S mỗi người phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Thanh Xuân;
- Công an quận Thanh Xuân;
- Chi cục THADS quận Thanh Xuân;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Thoa